TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm K với anh Huỳnh Nhật N".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP ..

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Nhật N, sinh năm 1988. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm K trình bày: Do quen biết và tự tìm hiểu nhau, chị và anh Huỳnh Nhật N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, TP .. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 2 con chung cháu Huỳnh Nhựt Đ, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Huỳnh Cát T, sinh ngày 15/3/2012. Hiện tại hai cháu đang sống cùng với chị K. Sau đó, khoảng tháng 01/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ, chồng bất

đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung và nuôi con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Vợ, chồng xác định không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Nhật N vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh N có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

- Về con chung và nuôi con chung: Anh đồng ý giao cháu Huỳnh Nhựt Đ, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Huỳnh Cát T, sinh ngày 15/3/2012 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Vợ, chồng xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm K thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Bị đơn anh Huỳnh Nhật N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị K và anh N là hợp pháp. Anh, chị tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ, chồng cũng có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án phía anh N thống nhất ly hôn theo yêu cầu của

chị K. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị K và anh N là phù hợp.

[3] *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ chồng thống nhất có hai con chung cháu Huỳnh Nhựt Đ, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Huỳnh Cát T, sinh ngày 15/3/2012. Công nhận anh N đồng ý giao hai con chung cháu Đ và cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2023.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh N không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh nam.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung:* Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung: Vợ, chồng xác định không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm K phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm K với anh Huỳnh Nhật N.

2. *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ chồng thống nhất có hai con chung cháu Huỳnh Nhựt Đ, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Huỳnh Cát T, sinh

ngày 15/3/2012. Công nhận anh N đồng ý giao hai con chung cháu Đ và cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2023.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh N không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nghĩa vụ chung: Vợ, chồng xác định không có.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Diễm K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009878 ngày 17 tháng 4 năm 2023 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh